

**Thời Khóa Biểu Lớp**

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Mã lớp thời khóa biểu: 18V7A2 (Số: 100); Ngành: Công nghệ thông tin - Khoa: C.nghệ Thông tin&TT

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 06/08/18

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Thứ	Mã HP	Ký hiệu	NL	Tên Học phần	G.viên	Tên G.viên	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789
Thời Khóa Biểu Học Tập									
2	QP006	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	5
2	QP008	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
2	QP009	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
2	QP006	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	5
2	TN001	D04		Vi - Tích phân A1	00005	Quân	-----678-----	111/B1	6789012
2	QP008	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
2	QP009	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
3	QP006	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	5
3	TN033	D04		Tin học căn bản	01794	Tân	123-----	201/C1	6789012
3	QP008	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
3	QP009	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
3	QP006	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	5
3	QP008	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
3	QP009	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
4	QP006	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	5
4	QP008	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
4	QP009	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
4	TN001	D04		Vi - Tích phân A1	00005	Quân	---45-----	114/B1	6789012
4	QP006	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----678-----	TTGDQP	5
4	QP008	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----678-----	TTGDQP	6
4	QP009	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----678-----	TTGDQP	7
4	SHCVHT	D06		Cổ vấn học tập sinh hoạt lớp	01944	Tuần	-----9----	201/C1	7 1
5	TN034	D03		TT. Tin học căn bản	01794	Tân	12345-----	TH15DI	6789012
5	QP008	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
5	QP009	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
5	QP007	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	5
5	QP008	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
5	QP009	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
5	QP007	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	5
6	TN034	D03		TT. Tin học căn bản	01794	Tân	12345-----	TH15DI	6789012
6	QP008	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
6	QP009	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
6	QP007	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	5
6	QP008	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
6	QP009	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
6	QP007	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	5
7	QP008	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
7	QP009	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
7	QP007	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	5
7	TN001	D04		Vi - Tích phân A1	00005	Quân	---45-----	104/C1	6789012
7	QP008	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
7	QP009	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
7	QP007	D01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	5